

Bản án số: 127/2024/HS-ST
Ngày: 27-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tâm;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Việt T, sinh năm 1996, tại Bình Dương; nơi thường trú: ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung K và bà Phạm Thị Thiên N; có vợ là Huỳnh Thu T1 và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 02 tháng 6 năm 2024, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Võ Hữu T2, sinh năm 1989, tại Đồng Nai; nơi thường trú: ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình T3 và bà Đỗ Thị D; có vợ là Ngô Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 02 tháng 6 năm 2024, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

3. Võ Hữu T4, sinh năm 1996, tại Đồng Nai; nơi thường trú: ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ

Đình T3 và bà Đỗ Thị D; có vợ là Đỗ Thị Mỹ L; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 02 tháng 6 năm 2024, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Thị Hiếu N1, sinh năm 1995, tại Bình Phước; nơi thường trú: thôn F, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H1 và bà Nguyễn Ngọc L1; có chồng là Huỳnh Trung H2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 02 tháng 6 năm 2024, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hiếu N1 có quan hệ tình cảm và sống chung như vợ chồng cùng Võ Hữu T4 từ đầu năm 2024. Tháng 5 năm 2024, N1 và T4 thuê phòng trọ số 01, nhà T thuộc ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để ở. Võ Hữu T2 là anh ruột của Võ Hữu T4 đồng thời cũng là bạn bè xã hội với Trần Viết T. N1, T2, T đã từng sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá bằng hình thức hút nhưng đã bỏ. T4 mới sử dụng ma túy lần đầu tiên vào tối ngày 02 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

Sáng ngày 02 tháng 6 năm 2024, T4, N1 và Phạm Thị M (M là bạn của N1 và T4) cùng bạn bè của M tổ chức ăn uống tại phòng trọ số A nhà T. Trưa cùng ngày, T4 gọi điện rủ T2 đến ăn uống chung. Khoảng 14 giờ, T2 đến uống rượu chung cùng với T4, N1, M. Một lúc sau, bạn bè của M về trước. Còn lại T4, T2, N1, M tiếp tục uống rượu. Đến 17 giờ, T điện thoại rủ T2 sử dụng ma túy thì T2 kêu T đến phòng của T4. Khoảng hơn 30 phút sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha biển số 61H1-755.04 đến chợ chiều thuộc xã T thì T2 ra đón T vào uống rượu cùng với T2, T4, N1, M. Trong lúc đang uống rượu, T nói nhỏ với T2 “kiếm 300 đô về chơi”, T2 hiểu ý T rủ tìm chỗ mua 300.000 đồng ma túy đá về sử dụng nên đồng ý. Do trước đây trong điện thoại của T2 còn lưu số đối tượng tên T5 (không rõ họ tên, địa chỉ) nên T2 gọi cho T5 hỏi mua ma túy thì Tí cho số điện thoại của đối tượng tên B (không rõ họ tên, địa chỉ). T2 liên lạc với B trao đổi mua 300.000 đồng ma túy và xin một ống thủy tinh (nỏ) thì B hẹn T2 đến khu vực cầu vượt đường mòn H4 thuộc địa bàn thị xã C, tỉnh Bình Phước. Sau khi nói chuyện với B xong, T2 vào rủ T đi mua ma túy. T2 điều khiển xe mô tô biển số 61H1-755.04 chở T chạy qua cầu vượt đường mòn H4 thì gọi cho B, B hướng dẫn đi bộ vào con hẻm cách đó khoảng 100m và cho T2 biết ma túy cùng với ống thủy tinh (nỏ) để trong chai nhựa trên tấm ván bên lề đường. B dặn T2 lấy ma túy xong thì để tiền dưới tấm ván. T2 dặn T đứng chờ ở ngoài đường còn T2 đi bộ đến con hẻm rẽ vào khoảng 15m thì thấy trên lề đường đất đỏ bên phải có một miếng ván gỗ có một chai nhựa hiệu Number One đã bị cắt một đường bên trong chai nhựa này có một ống thủy tinh và ma túy nên lấy cái chai này và để 300.000 đồng dưới tấm ván rồi đi bộ ra chỗ

T và đưa cho T cầm chai nhựa này rồi điều khiển xe máy quay về phòng trọ của T4.

Khi về đến gần cửa phòng trọ, T mở nắp chai nhựa loại Number one màu vàng lấy ống thủy tinh và 01 gói ma túy đá đựng trong gói nilon hàn kín hai đầu và hỏi T2 ai làm dụng cụ sử dụng ma túy thì T2 nói đưa N1 làm. Cả hai đi vào trong phòng trọ, T thấy N1 đang nằm trên võng nên đưa cho N1 ống thủy tinh và 01 gói ma túy để N1 làm dụng cụ chuẩn bị sử dụng ma túy. N1 cầm gói ma túy xem xong đưa lại cho T giữ. N1 cầm ống thủy tinh đi tìm chai nhựa có sẵn trong phòng trọ và dùng hộp quẹt hơi nóng nắp chai rồi dùng đuôi ống thủy tinh đục 02 lỗ trên nắp gắn ống hút nhựa, ống thủy tinh vào. Khi làm xong, N1 đưa bộ dụng cụ này cho T thì T vào nhà vệ sinh dùng miệng cắn gói ma túy đổ vào ống thủy tinh. T hỏi N1 làm quẹt gas tự chế dùng đốt ma túy để hút thì N1 nói để kêu T4 về làm. Lúc này, T4 đi vào phòng trọ thì N1 nhờ Tiến chế hộp quẹt gas tự chế dùng đốt ma túy. T4 lấy hộp quẹt gas do T đưa tháo phần đầu, T dùng vỏ giấy bạc thuốc lá cuốn vào lò xo của hộp quẹt rồi đưa cho T4 gắn lại thành một hộp quẹt gas để đốt vào ống thủy tinh hút ma túy. Sau đó, T4 cùng với N1, T lên gác của phòng trọ sử dụng ma túy. Khoảng 05 phút sau, T2 lên gác sử dụng ma túy và được T4 đốt cho hút một hơi xong T2 đi xuống dưới nền bấm điện thoại. Một lúc, T cũng xuống dưới ngồi cùng với T2. Còn lại T4, N1 ở trên gác tiếp tục sử dụng ma túy. Lúc này, Lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính và phát hiện T4, N1 đang sử dụng ma túy trên gác.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có nắp đục hai lỗ gắn ống hút nhựa, ống thủy tinh bên trong còn một ít chất tinh thể ngả màu và 01 hộp quẹt gas (tiêm); 01 xe mô tô biển số 61H1-755.04 và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu trắng hồng, số IMEI 355353087919217.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số: 685/QĐ, trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh B giám định thành phần và trọng lượng chất tinh thể đã ngả màu thu giữ trong vụ án.

Tại kết luận giám định số 2668/KL-KTHS(MT), ngày 10 tháng 6 năm 2024, Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,0039 gam.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Quá trình điều tra xác định:

Trần Viết T có hành vi chủ động bàn bạc rủ rê và dùng số tiền 300.000 đồng để cùng Võ Hữu T2 đi mua ma túy sử dụng, sau đó đem về đưa cho Nguyễn Thị H3 Nhi để N1 chuẩn bị dụng cụ sử dụng rồi đổ ma túy vào ống thủy tinh cũng như cung cấp hộp quẹt gas và cùng với Võ Hữu T4 tự chế thành dụng cụ để phục vụ cho việc sử dụng ma túy trong ngày 02 tháng 6 năm 2024 cùng với T4, N1, T2.

Võ Hữu T2 có hành vi liên lạc để mua 300.000 đồng ma túy và xin một ống thủy tinh (nỏ) cũng như chở T đi mua ma túy đem về phòng trọ phục vụ cho việc sử dụng ma túy.

Nguyễn Thị Hiếu N1 có hành vi chuẩn bị bộ dụng cụ gồm chai nhựa có gắn ống hút nhựa, ống thủy tinh cũng như cung cấp phòng trọ số 01 do N1 và T4 cùng thuê mượn để phục vụ cho việc sử dụng ma túy.

Võ Hữu T4 có hành vi cùng Trần Viết T chuẩn bị hộp quẹt gas (tiêm) rồi đốt cho N1, T2 sử dụng cũng như cung cấp phòng trọ số 01 do T4 và N1 cùng thuê mượn để phục vụ cho việc sử dụng ma túy.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 61H1-755.04 do Trần Viết T đứng tên chủ sở hữu và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu trắng hồng, số IMEI 355353087919217 là tài sản hợp pháp của Trần Viết T.

Phạm Thị M không sử dụng ma túy cũng như không biết việc các bị cáo bàn bạc chuẩn bị cho việc sử dụng ma túy vào tối ngày 02 tháng 6 năm 2024 nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người bán ma túy tên B ở khu vực cầu vượt Đ thuộc địa bàn thị xã C, tỉnh Bình Phước, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Trần Viết T, Võ Hữu T2, Võ Hữu T4 và Nguyễn Thị Hiếu N1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bản Cáo trạng số 123/CT-VKSBB ngày 12 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố như sau:

Truy tố các bị cáo Trần Viết T, Võ Hữu T2, Võ Hữu T4 và Nguyễn Thị Hiếu N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Trần Viết T, Võ Hữu T2, mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo Võ Hữu T4, Nguyễn Thị Hiếu N1, mỗi bị cáo từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2668/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 685/QĐ-KTMT ngày 03/6/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Hiếu N1, Võ Hữu T4, Trần Viết T, Võ Hữu T2 (người chứng kiến), Đoàn Nguyễn Thiện Q (bên giao mẫu), Lê Văn C (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS. Bên trong có 01 nỏ thủy tinh (mẫu vật đã sử dụng cho công tác giám định đã qua sử dụng).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu trắng hồng, số Imeil 355353087919 (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha biển số 61H1-755.04, số máy: JA39E2988239, số khung: RLHJA3926NY522051, dung tích xi lanh 109,1cm³, năm SX 2022, số chỗ ngồi 02 (đã qua sử dụng).

Các bị cáo Trần Viết T, Võ Hữu T2, Võ Hữu T4 và Nguyễn Thị Hiếu N1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bị cáo Trần Viết T nói lời sau cùng: trong thời gian tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo về làm lại cuộc đời.

Bị cáo Võ Hữu T2 nói lời sau cùng: bị cáo đã biết sai, bị cáo rất ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để cho bị cáo được sớm trở về gia đình.

Bị cáo Võ Hữu T4 nói lời sau cùng: trong thời gian tạm giam bị cáo rất ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Thị Hiếu N1 nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định: vào khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 02 tháng 6 năm 2024, tại phòng trọ số A nhà T thuộc ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Thị H3 N1 cùng Võ Hữu T4 cùng thuê ở trọ, Võ Hữu T2, Trần Viết T có hành vi cung cấp ma túy, Nguyễn Thị Hiếu N1, Võ Hữu T4 chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm cho Trần Viết T, Võ Hữu T2, Võ Hữu T4 và Nguyễn Thị Hiếu N1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: Hành vi của các bị cáo Trần Viết T, Võ Hữu T2, Võ Hữu T4 và Nguyễn Thị Hiếu N1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của xã hội.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, các bị cáo không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của các bị cáo là tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó: các bị cáo Võ Hữu T2, Trần Viết T có vai trò như nhau trong việc tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể là T2, T có hành vi rủ rê và cung cấp ma túy. Nguyễn Thị Hiếu N1, Võ Hữu T4 có vai trò như nhau trong việc tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể là N1 và T4 chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm sử dụng ma túy cho Trần Viết T, Võ Hữu T2, Nguyễn Thị Hiếu N1, Võ Hữu T4 cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét áp dụng các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Xét, tình hình tội phạm về ma túy hiện nay diễn biến phức tạp. Các đối tượng phạm tội ngày càng manh động, liều lĩnh, sử dụng những thủ đoạn cất giấu, mua bán ma túy hết sức tinh vi, xảo quyệt nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Việc, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến việc người sử dụng ma túy bị ảnh hưởng

ng nghiêm trọng về sức khỏe, không làm chủ hành vi, không tái tạo được sức lao động, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, lây truyền căn bệnh HIV- AIDS, gây nguy hại lớn cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét nên xử các bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2668/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 685/QĐ-KTMT ngày 03/6/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Hiếu N1, Võ Hữu T4, Trần Viết T, Võ Hữu T2 (người chứng kiến), Đoàn Nguyễn Thiện Q (bên giao mẫu), Lê Văn C (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS. Bên trong có 01 nỏ thủy tinh (mẫu vật đã sử dụng cho công tác giám định đã qua sử dụng) là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu trắng hồng, số Imeil 355353087919 (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha biển số 61H1-755.04, số máy: JA39E2988239, số khung: RLHJA3926NY522051, dung tích xi lanh 109,1cm³, năm SX 2022, số chỗ ngồi 02 (đã qua sử dụng) của Trần Viết T là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về các vấn đề khác:

Phạm Thị M không sử dụng ma túy cũng như không biết việc các bị cáo bàn bạc chuẩn bị cho việc sử dụng ma túy vào tối ngày 02 tháng 6 năm 2024 nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy tên B ở khu vực cầu vượt Đ thuộc địa bàn thị xã C, tỉnh Bình Phước, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Viết T, Võ Hữu T2, Võ Hữu T4 và Nguyễn Thị Hiếu N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Viết T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Võ Hữu T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Võ Hữu T4 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hiếu N1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2024.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2668/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 685/QĐ-KTMT ngày 03/6/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Hiếu N1, Võ Hữu T4, Trần Viết T, Võ Hữu T2 (người chứng kiến), Đoàn Nguyễn Thiện Q (bên giao mẫu), Lê Văn C (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS. Bên trong có 01 nỏ thủy tinh (mẫu vật đã sử dụng cho công tác giám định đã qua sử dụng).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu trắng hồng, số Imeil 355353087919 (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha biên số 61H1-755.04, số máy: JA39E2988239, số khung: RLHJA3926NY522051, dung tích xi lanh 109,1cm³, năm SX 2022, số chỗ ngồi 02 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Viết T, Võ Hữu T2, Võ Hữu T4 và Nguyễn Thị Hiếu N1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết